



BẢNG TỔNG HỢP CÁC BÀI TÍCH HỢP GIÁO DỤC NĂNG LỰC SỐ CÁC MÔN HỌC NĂM HỌC 2025-2026

KHỐI 1

1. Môn Tiếng Việt:

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
22	Chủ đề 4: Điều em cần biết	Ôn tập	-HS nhận biết và thực hiện được các hành vi an toàn trên mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, và trở thành công dân số có trách nhiệm	Mã NL số: 1.1 Sử dụng và vận hành công nghệ số 1.1.1 Nhận biết và sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin cơ bản 1.1.2 Sử dụng các thiết bị đơn giản để học tập và giải trí 3.1.1 Nhận biết và thực hiện các hành vi an toàn trên mạng 3.1.2 Bảo vệ thông tin trên mạng 3.1.3 Trở thành công dân số có trách nhiệm	Khám phá -HS quan sát hình ảnh và mô tả những điều em được biết qua các tình huống, vật cụ thể hoặc qua các hình ảnh trên vi deo, trên mạng internet...

2. Môn Toán

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
16	Làm quen với một số hình học	Bài 15: Vị trí, định hướng trong	Học sinh nhận biết và mô tả được vị trí, định hướng trong không	NLS: Miền 2.1 Giải quyết vấn đề và tư duy tính toán (HS sử dụng công cụ số để mô tả vị trí, định	Khám phá -HS quan sát hình ảnh và mô tả vị trí định hướng của các vật cụ

		không gia	gian ,chẳng hạn như trên ,dưới, trái ,phải, trước sau, trong ngoài	hướng trong không gian và giải quyết các vấn đề liên quan đến vị trí ,định hướng) Mã NL:2.1.1 Sử dụng công cụ số để mô tả vị trí ,định hướng trong không gian 2.1.2 Giải quyết các vấn đề liên quan đến vị trí ,định hướng không gian bằng công cụ số.	thể hoặc qua các hình ảnh trên vi deo ,trên mạng internet...
--	--	--------------	---	---	---

3. Môn Đạo đức

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
22	Tự chăm sóc bản thân	Bài 11. Tự chăm sóc bản thân	-Công Dân Số:Tích hợp liên môn với HĐTN tuần 7; hình thành ý thức tự phục vụ bản thân qua việc sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập đúng cách	-Mã NL số:2.2: Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số từ đó thực hiện hành vi ứng xử có trách nhiệm trong môi trường số. 5.2 : Xác định được các nhu cầu cá nhân.	Khám phá Giáo viên sử dụng hình ảnh, mô phỏng 3D hoặc video tình huống thực tế về các hình ảnh tự chăm sóc bản thân khi ở nhà hay ở trường - Công cụ tạo bài kiểm tra tương tác Học sinh phân tích và chọn đáp án

				Sử dụng công cụ số để trình bày. – Vận dụng công cụ số hỗ trợ học tập và sinh hoạt tự lập.	-Học sinh sử dụng ứng dụng thiết kế đồ họa đơn để tạo ra "Thông điệp Tự chăm sóc bản thân" Liên hệ: -Học sinh làm việc theo nhóm trên bảng tương tác trực tuyến .Mỗi thành viên đóng góp một quy tắc về cách chăm sóc bản thân chung. Rèn luyện kỹ năng tương tác, sắp xếp và tổng hợp ý kiến trên không gian số để hoàn thành sản phẩm chung.
--	--	--	--	--	---

4. Môn TỰ NHIÊN & XÃ HỘI

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
11	Chủ đề:Cộng đồng Địa phương	<u>Bài 11:</u> <u>Nơi em sinh sống</u>	-Quan sát thông tin, hình ảnh, video số về cảnh quan địa phương. - Biết sử dụng một số phần mềm, thiết bị để tìm hiểu cảnh quan, đường phố xung quanh.	-Mã NL số :4.1: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội một cách đơn giản để ứng phó với rủi ro trong môi trường số 2.1: Lựa chọn được các phương tiện giao tiếp đơn giản thích hợp cho một bối cảnh cụ thể..	Khám phá Học sinh tìm kiếm/chụp ảnh các hình ảnh, tư liệu (do nhà trường cung cấp hoặc tự chụp) về các hoạt động truyền thống của địa phương (Ví dụ: Hội thi thể dục thể thao của phường (xã) ,Lễ hội đua thuyền ...).

			- Nhận biết vai trò của công nghệ số trong việc tìm hiểu và bảo vệ môi trường sống.	5.1: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số vào giải quyết nhiệm vụ đơn giản bằng công cụ số.	Liên hệ: Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng hình ảnh có chọn lọc, tôn trọng hình ảnh cá nhân của bạn bè và thầy cô. Khi chia sẻ thông tin, cần đảm bảo tính chính xác và tích cực về địa phương.
27	Chủ đề: CON NGƯỜI VÀ SỨC KH	Bài 26: Em vận động và nghỉ ngơi	.*NLS;Công dân số:- Phân biệt được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe qua tranh ảnh, video số. - Biết sử dụng phương tiện kỹ thuật số (máy tính, máy chiếu, bảng tương tác) để trình bày, lựa chọn hoạt động phù hợp. - Biết nhận xét thói quen vận	*.Mã NL số :4.2 : Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. 5.1: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số vào giải quyết nhiệm vụ đơn giản bằng công cụ số. 2.3 : Xác định được các dịch vụ số đơn giản để có thể tham gia vào xã hội.	

			động, nghỉ ngôi của bản thân qua công cụ số.		
--	--	--	---	--	--

5. Môn Hoạt động Trải nghiệm

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
1,2,3,4	Em và mái trường mến yêu	Nhiệm vụ 1,2,3,4	-HS nhận biết và mô tả được vị trí ,định hướng trong trường học -HS giới thiệu về bản thân và biết mô tả các bộ phận trên khuôn mặt .Hs thể hiện sự tự tin về bản thân.	-Mã NL:1.1.1 Nhận biết và mô tả vị trí định hướng trong không gian. -1.1.2 Sử dụng công cụ để tạo và trình bày , tìm kiếm thông tin. 1.13 Sử dụng công cụ số để tạo và chỉnh sửa hình ảnh.	-HS sử dụng công cụ số để mô tả vị trí ,định hướng trong không gian trường học (Như các phòng học ,sân chơi...) .Tình yêu và trách nhiệm với trường học). -HS trình bày và chia sẻ về hình ảnh chân dung của mình. -HS mô tả các bộ phận cơ thể trên khuôn mặt mà em thích. HS sử dụng công cụ số như Paint,Canva hoặc Powerpoint,hoặc vẽ theo...

6. Môn Tiếng anh

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
12	Me and My friends	Unit 6: In the classroom Lesson 2	Xem tranh, nghe âm thanh từ video trên thiết bị số. Nghe – nhìn nội dung số và	1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.	HS bấm link video: https://youtu.be/Jo8An1BVBsE?si=4Bai2PG6SO0D2_BW ôn mẫu câu: It's a red <u>pen</u> .

			lặp lại từ đúng theo mẫu. Mở được đường dẫn/ứng dụng học tập theo hướng dẫn của giáo viên.	1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin. 4.3.CB2a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	
30	Me and My friends	Unit 15: At the football match Lesson 3	Học sinh biết mở liên kết web giáo viên cung cấp. HS không bấm link lạ (tắt quảng cáo, xem an toàn , không tự ý bấm video khác), không chia sẻ thông tin cá nhân trên môi trường mạng.	1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin. 4.3.CB2a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	HS bấm link video: https://youtu.be/GydZ_v1YEjQ?s=i=XNSLdit6RuKuW6kJ luyện âm /f/ và từ vựng: football, face, father.
34		Unit 16: At home Lesson 2	Học sinh biết mở liên kết web giáo viên cung cấp. HS không bấm link lạ (tắt quảng cáo, xem an toàn , không tự ý bấm video khác), không chia sẻ thông tin cá	1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin. 4.3.CB2a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	HS bấm link video: https://youtu.be/KXjotdtMmR8?s=i=Q_iERyxxUSM32sAR luyện âm /w/.

			nhân trên môi trường mạng.		
--	--	--	-------------------------------	--	--

KHỐI 2

1. Môn Tiếng việt

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
10			- Hs biết tên bài, biết đọc các bài thơ về tình bạn, ban đầu hiểu nội dung.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
11	Chủ đề 3 Niềm vui tuổi thơ	Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu các bài viết về hoạt động của HS ở trường.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
12		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ về trò chơi hoặc các hoạt động tập thể	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
13		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, một	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình.	

			bài đồng dao về một trò chơi, đồ chơi.	2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
14	Chủ đề 4 Mái ấm gia đình	Đọc mở rộng	- Hs biết tên bài, biết đọc các bài thơ về tình cảm anh chị em trong nhà.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
15		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về tình cảm anh, chị, em trong gia đình; về tình cảm gia đình; về tình cảm ông bà và cháu.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
16		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện kể về sinh hoạt chung của gia đình	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
17		Đọc mở rộng	- Hs biết tên bài, biết đọc các bài thơ, câu chuyện về sinh hoạt	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình.	

			chung của gia đình, ban đầu hiểu nội dung.	2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
19	Chủ đề 5 Về đẹp quanh em	Đọc mở rộng	- Hs biết tên bài, biết đọc các bài thơ, câu chuyện về các mùa trong năm, ban đầu hiểu nội dung.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
20		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về ngày Tết.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
21		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về thiên nhiên	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
22		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về vẻ đẹp thiên nhiên.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình.	

			- Viết khổ thơ em thích vào vở	2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
23	Chủ đề 6 Hành tinh xanh	Đọc mở rộng	- Hs biết tên bài, biết đọc các bài viết về động vật hoang dã, giới thiệu với bạn về thông về loài vật đó.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
24		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về động vật hoang dã, động vật nuôi trong nhà.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
25		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
26		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về bảo vệ động vật.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình.	

				2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
28	Chủ đề 7 Giao tiếp và kết nối	Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về chuyện lạ đó đây.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
29		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về sử dụng một đồ dùng trong gia đình.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
30	Chủ đề 8 Con người Việt Nam	Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về chú bộ đội hải quân	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
31		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện kể về Bác Hồ	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình.	

				2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
32	Chủ đề 9 Việt Nam quê hương em	Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về cảnh đẹp đất nước.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
33			- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện về truyền dân gian Việt Nam.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
34		Đọc mở rộng	- PHHS hướng dẫn Hs tra cứu bài thơ, câu chuyện nói về nghề nghiệp.		

2. Môn Toán

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
15	Chủ đề 6: ngày -giờ, giờ - phút	Bài 29: Ngày - giờ, giờ - phút	- Nhận biết vai trò của công nghệ (điện thoại, đồng hồ điện tử, máy	1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua	

	giờ -phút, ngày - tháng		tính) trong việc xem và quản lý thời gian. - Biết sử dụng thiết bị số để xem giờ, đặt báo thức, ghi chú thời khóa biểu. - Hình thành ý thức tôn trọng thời gian, đúng giờ khi học và làm việc trong môi trường số.	tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. 4.2.CB1a : Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản Ứng xử có trách nhiệm trong môi trường số	
16		Bài 30:Ngày - tháng	Biết xem và tra cứu ngày, tháng, năm trên thiết bị công nghệ số (điện thoại, máy tính, đồng hồ thông minh). - Biết sử dụng lịch điện tử để ghi chú, sắp xếp kế hoạch học tập, sinh hoạt. - Có ý thức tôn trọng thời gian, học tập đúng kế hoạch, đúng giờ trong môi trường số.	1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. 4.2.CB1a : Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản Ứng xử có trách nhiệm trong môi trường số	
31	Chủ đề 13: Làm quen với yếu tố thống kê	Bài 64: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản).	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	

3. Môn Đạo đức

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều
------	--------	---------	-----------------	-----------------------------------	---------------

					chỉnh (Nếu có)
	Chủ đề: Tuân thủ quy định nơi công cộng	Bài 15: thực hiện quy định nơi công cộng	- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng. - Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.	3.5.L1-L2.a.Phân biệt các chuẩn mực hành vi đơn giản khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số và tương tác trong môi trường kỹ thuật số. 3.5.L1-L2.b.Chọn các phương thức và chiến lược giao tiếp đơn giản phù hợp với người khác.	

4. Môn TN&XH

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
13- 14	Cộng đồng địa phương	Bài 12: Hoạt động Mua, bán hàng hoá	Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày. Nêu được cách mua, bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.	1.2.L1-L2.a. Biết về thông tin và nội dung số có trong thiết bị số. 2.1.L1-L2.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin và nội dung này và điều hướng giữa chúng. 2.1.L1-L2.d. Xác định các chiến lược tìm kiếm thông tin đơn giản.	
21	Thực vật và động vật	Bài 18: ôn tập chủ đề thực vật và động vật.	Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.	2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình. 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn	

				giản trong môi trường kỹ 2.1.L1-L2.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin và nội dung này và điều hướng giữa chúng.thuật số. 2.1.L1-L2.d. Xác định các chiến lược tìm kiếm thông tin đơn giản.	
--	--	--	--	---	--

5. Môn HĐTN

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
7-8	Vì một cuộc sống an toàn	Hoạt động theo chủ đề	Biết sử dụng các nguồn thông tin số đã được chọn lọc (ví dụ: các video ngắn, hình ảnh, bài báo đơn giản từ các trang web giáo dục hoặc y tế uy tín đã được GV kiểm duyệt) Sản phẩm có thể chèn hình ảnh/biểu tượng tìm được (từ nguồn an toàn) và văn bản ngắn gọn	1.1.L3.a. Tìm kiếm và chọn lọc thông tin. 3.1.L3.a. Sáng tạo nội dung truyền thông.	
14-15	Tự hào truyền thống quê em	Hoạt động theo chủ đề	Biết tìm kiếm thông tin địa phương. Biết sử dụng các ứng dụng/công cụ thiết kế đơn giản, hoặc các ứng dụng vẽ trên máy tính bảng) để tạo ra một Áp	1.1.L3.a. Khai thác và xử lý thông tin số 2.1.L3-L4-L5.b. Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số. 3.1.L3-L4-L5.b. Sáng tạo sản phẩm số.	

			phích điện tử (Sơ đồ tư duy) tóm tắt về hoạt động nhân đạo đó và cách thức tham gia. Biết xem các nguồn thông tin đã được kiểm duyệt.	1.L3.a. Giải quyết vấn đề bằng công cụ số.	
--	--	--	---	--	--

6. Môn Tiếng anh

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
		Unit 5: In the classroom Lesson 2	Xem tranh, xem video ngắn trên thiết bị số để nhận biết từ vựng lớp học. Nghe – nhìn nội dung số và lặp lại từ theo mẫu. Biết mở liên kết học tập giáo viên cung cấp.	1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu, thông tin thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin. 4.3.CB2a: Biết cách tránh rủi ro khi sử dụng nội dung số (không bấm quảng cáo, không bấm video lạ).	
		Unit 15: In the clothes shop Lesson 3	Xem video về các con vật trong sở thú. Nhận biết và lặp lại tên con vật qua nội dung số. Biết mở liên kết an toàn theo hướng	1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin. 1.1.CB2b: Tìm đúng nội dung cần học từ liên kết giáo viên cung cấp. 4.3.CB2a: Không bấm link lạ, biết xem an toàn (không chia sẻ thông tin cá nhân).	

			dẫn của giáo viên.		
--	--	--	--------------------	--	--

KHỐI 3

1. Môn Công nghệ

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
3	Công nghệ và đời sống	Sử dụng đèn học	- Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của đèn học - Nhận biết được một số loại đèn học thông dụng. - Xác định vị trí đặt đèn; bật, tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học	1.1. L3.c - Sử dụng được một số chức năng và tính năng cơ bản của thiết bị phần cứng của bộ số thông dụng. 5.3. L3.a - Giải thích các cách thức được xác định rõ ràng và thường xuyên để làm thế nào để tránh các mối nguy hiểm về sức khỏe và các mối đe dọa đối với sức khỏe thể chất và tâm lý khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số.	Khám phá - Sử dụng được một số chức năng và tính năng cơ bản của đèn học. - Giải thích được cách sử dụng an toàn một số loại đèn học thông dụng.
5,6		Sử dụng quạt điện	- Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của quạt điện - Nhận biết được một số loại quạt điện thông dụng. - Nhận biết và phòng tránh được những tình huống	1.1. L3.c Sử dụng được tính năng cơ bản của một số loại quạt học thông dụng. 5.3. L3.a Giải thích được các nguy cơ đối với sức khỏe khi sử dụng quạt điện không đúng cách.	Khám phá Sử dụng được một số tính năng cơ bản của một số loại quạt học thông dụng. Giải thích được cách sử dụng an toàn một số loại quạt điện thông dụng.

			mất an toàn khi sử dụng quạt..		
--	--	--	--------------------------------------	--	--

2. Môn Đạo đức

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
1	Trách nhiệm với An toàn Cộng đồng	An toàn khi đi bộ	- HS nêu được các quy tắc ATGT cơ bản dành cho người đi bộ (đi trên vỉa hè/lề đường, quan sát trước khi qua đường). - Thực hiện đúng hành vi qua đường an toàn và nhận diện được các tình huống nguy hiểm. - Có ý thức tự giác tuân thủ quy tắc, nhắc nhở người khác và tuyên truyền.	1.1.L3.a. Xác định được nhu cầu thông tin. - Tiếp thu, Xử lý và Lưu trữ Thông tin số. 2.1.L3.a -Giải quyết vấn đề và Ra quyết định trong Môi trường số. 2.2.L3.a -Tạo và Chia sẻ Nội dung số một cách có trách nhiệm. 2.5.L3.a. Hợp tác và Giao tiếp Kỹ thuật số.	Khám phá Giáo viên sử dụng hình ảnh, mô phỏng 3D hoặc video tình huống thực tế về các hành vi đi bộ an toàn. - Công cụ tạo bài kiểm tra tương tác Học sinh phân tích và chọn đáp án - Học sinh sử dụng ứng dụng thiết kế đồ họa đơn để tạo ra "Thông điệp ATGT" Liên hệ: - Học sinh làm việc theo nhóm trên bảng tương tác trực tuyến. Mỗi thành viên đóng góp một quy tắc đi bộ an toàn lên bảng chung. Rèn luyện kỹ năng tương tác, sắp xếp và tổng hợp ý kiến trên không gian số để hoàn thành sản phẩm chung.

5	Em ham học hỏi	Em ham học hỏi	- Học sinh nêu được các biểu hiện của người ham học hỏi và tầm quan trọng của việc tự học, tự tìm tòi - Biết cách đặt câu hỏi, chủ động tìm kiếm thông tin và tổng hợp kiến thức. - Hình thành thái độ chủ động, tích cực trong việc học, sẵn sàng chia sẻ kiến thức đã học hỏi được.	1.1.L3c. -Tìm kiếm và Lọc thông tin số. 2.1.L3.a - Sử dụng Công cụ số để Tổ chức và Thể hiện Kiến thức. 2.1.L3.b. - Giao tiếp, Hợp tác và Chia sẻ kiến thức Kỹ thuật số. 2.2.L3.a - Phát triển Kỹ năng An toàn và Ứng xử có Trách nhiệm trên Mạng.	Khám phá - Giáo viên giao nhiệm vụ tìm kiếm câu trả lời cho một câu hỏi thú vị (ví dụ: "Tại sao cá lại bơi dưới nước?"). Học sinh sử dụng công cụ tìm kiếm trực tuyến (Google Search) dưới sự hướng dẫn để tìm kiếm và chọn lọc nguồn thông tin đáng tin cậy. - Học sinh sử dụng ứng dụng tạo sơ đồ tư duy để tổng hợp kiến thức đã tìm được thành sơ đồ. Liên hệ - Học sinh ghi âm (dùng điện thoại/máy tính) hoặc quay video ngắn (khoảng 1 phút) để chia sẻ một điều mới mẻ mà mình học hỏi được trong tuần. Sau đó, tải và chia sẻ sản phẩm lên kênh học tập chung - Khi tìm kiếm và chia sẻ, giáo viên hướng dẫn học sinh phân biệt nguồn thông tin chính thống và không
---	----------------	-----------------------	---	--	---

					chính thống, tôn trọng bản quyền (nói lời cảm ơn nguồn thông tin). Hướng dẫn giao tiếp văn minh khi bình luận, chia sẻ sản phẩm của bạn bè.
33	Em yêu tổ quốc Việt Nam	Tự hào truyền thống Việt Nam	- Học sinh kể tên và nêu được ý nghĩa của một số truyền thống văn hóa, lịch sử tiêu biểu của dân tộc. - Biết cách tìm hiểu và tổng hợp thông tin về truyền thống, biết cách thể hiện lòng tự hào. - Hình thành lòng yêu mến, tự hào về truyền thống dân tộc, có ý thức giữ gìn và phát huy.	1.1.L3c. Tìm kiếm và Lọc thông tin số, Sử dụng nguồn tài nguyên số. 1.1.L3.c. Sáng tạo và Thể hiện Bản thân qua Nội dung số. 2.1.L3.b. Giao tiếp, Hợp tác và Chia sẻ kiến thức Kỹ thuật số.	Khám phá Giáo viên cung cấp đường link hoặc mã QR dẫn đến các video, hình ảnh, bài viết (đã được kiểm duyệt) về các lễ hội, di tích lịch sử. Học sinh truy cập và lựa chọn thông tin phù hợp với chủ đề đề chuẩn bị bài. - Học sinh chụp ảnh hoặc tải hình ảnh các trang phục truyền thống, món ăn truyền thống, sau đó sử dụng ứng dụng tạo ảnh ghép hoặc slide trình chiếu đơn giản để tạo ra "Album Tự hào Việt Nam" của riêng mình. Liên hệ: Hoạt động "Truyền thống quê em": Học sinh theo nhóm sử dụng Bảng tương tác ảo (ví dụ: Padlet, Jamboard) để đăng tải

				2.2.L3.a Ứng xử có Trách nhiệm và Tôn trọng trên Môi trường số.	hình ảnh, viết lời giới thiệu về một truyền thống văn hóa tại địa phương mình. Các nhóm bình luận, trao đổi thông tin về các truyền thống của nhau. Khi chia sẻ thông tin lịch sử/văn hóa, giáo viên hướng dẫn học sinh trích dẫn nguồn ảnh/tài liệu (nếu có) và thể hiện thái độ tôn kính khi nhắc đến các nhân vật lịch sử hoặc di sản văn hóa trên môi trường số.
--	--	--	--	--	---

3. Môn TN&XH

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
1	Gia đình	Họ nội, họ ngoại.	Học sinh phân biệt được họ nội, họ ngoại; kể tên và gọi đúng các mối quan hệ họ hàng. biết cách tìm hiểu và tổng hợp thông tin về các thành viên trong gia đình	1.1.L3.c. Sử dụng Công cụ số để Tái tạo và Lập sơ đồ. 1.1.L3.c. Thu thập và Xử lý Thông tin số	Khám phá Học sinh sử dụng công cụ tạo sơ đồ đơn hoặc ứng dụng vẽ/sơ đồ tư duy) để thiết kế "Cây Gia Phả" thu nhỏ của mình. - Học sinh phỏng vấn ông bà, cha mẹ để thu thập thông tin (tên, nghề nghiệp, nơi sinh sống) của một số thành viên. Sau đó ghi chép dưới

			. Hình thành thái độ yêu quý, tôn trọng và có trách nhiệm giữ gìn mối quan hệ với các thành viên trong gia đình và họ hàng	2.2.L3.a. Chia sẻ và Giao tiếp Kỹ thuật số một cách có trách nhiệm. 4.2.L3.a. Phát triển Kỹ năng An toàn và Bảo vệ thông tin Cá nhân.	dạng văn bản số để nhập vào sơ đồ gia phả. Giới thiệu Họ hàng": Học sinh trình bày "Cây Gia Phả" của mình trên màn hình lớn. Sau đó, quay video ngắn hoặc ghi âm lời giới thiệu về một người thân mình yêu quý nhất trong họ hàng (họ nội hoặc họ ngoại) để chia sẻ trong nhóm lớp. Liên hệ: Giáo viên hướng dẫn học sinh chỉ chia sẻ thông tin cơ bản, tích cực (ví dụ: tên, mối quan hệ) và tuyệt đối không chia sẻ các thông tin nhạy cảm (số điện thoại, địa chỉ cụ thể) của người thân khi sử dụng nền tảng số.
7	Trường học	Truyền thống của trường em	- Học sinh kể tên và nêu được ý nghĩa của một số truyền thống, hoạt động tiêu biểu của trường.	1.1.L3.b. Tìm kiếm, Thu thập và Xử lý Thông tin số.	Khám phá Học sinh tìm kiếm/chụp ảnh các hình ảnh, tư liệu (do nhà trường cung cấp hoặc tự chụp) về các hoạt động truyền thống của trường (Ví

			- Biết cách tìm hiểu thông tin về trường, lưu giữ và giới thiệu được về truyền thống của trường. - Hình thành lòng yêu mến, tự hào về trường, có ý thức giữ gìn và phát huy các truyền thống tốt đẹp.	1.3.L3.a Sáng tạo và Thể hiện Nội dung số. 2.2.L3.a. Chia sẻ và Giao tiếp Kỹ thuật số một cách Tích cực. 2.3.L3.a. Ứng xử có Trách nhiệm và Tôn trọng Thông tin số.	dụ: Lễ khai giảng, Hội thao, Tấm gương học tốt...). -Học sinh làm việc nhóm, sử dụng công cụ thiết kế/trình chiếu , để tạo ra "Tuyển tập Truyền thống Trường em (sách điện tử mini) hoặc bài trình chiếu. Học sinh đăng tải sản phẩm của nhóm lên nền tảng học tập chung để các bạn cùng xem. Rèn luyện kỹ năng viết lời giới thiệu sản phẩm và bình luận khen ngợi mang tính xây dựng. Liên hệ: Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng hình ảnh có chọn lọc, tôn trọng hình ảnh cá nhân của bạn bè và thầy cô. Khi chia sẻ thông tin, cần đảm bảo tính chính xác và tích cực về nhà trường.
	Đất và bầu trời	Bốn phương trong	Học sinh nêu được và chỉ đúng bốn phương chính	2.3.L3.a. Sử dụng Công cụ số Định vị và Định hướng.	Khám phá Học sinh sử dụng ứng dụng La bàn (Compass) trên thiết

30		không gian trong không gian. Biết cách xác định phương hướng bằng mặt trời hoặc các vật chuẩn khác. Hình thành thái độ chủ động trong việc tìm hiểu, khám phá không gian xung quanh.	1.1.L3.b. Tìm kiếm, Xử lý và Trắc quan hóa Thông tin Bản đồ. 1.3.L3.a Sáng tạo Nội dung số để Tóm tắt Kiến thức. 2.2.L3.a Hợp tác và Giao tiếp Kỹ thuật số.	bị di động (nếu có, dưới sự giám sát) hoặc phiên bản trực tuyến để xác định phương hướng thực tế trong lớp học/sân trường. Rèn luyện kỹ năng thao tác với công cụ định hướng. -Giáo viên trình chiếu Bản đồ số (ví dụ: về khu vực trường học/quê hương. Học sinh xác định các vật chuẩn (công viên, nhà sách, sông...) và nhận diện vị trí của chúng theo bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Học sinh thiết kế một sơ đồ/poster kỹ thuật số về bốn phương chính và các vật chuẩn kèm theo. Sử dụng ứng dụng vẽ hoặc thiết kế đơn giản để trực quan hóa kiến thức. Liên hệ: "Thử thách Định vị": Giáo viên đưa ra một địa điểm trên bản đồ số. Học sinh theo nhóm thảo luận trên
----	--	---	--	---

					nhóm chat hoặc bảng tương tác ảo để chỉ ra phương hướng di chuyển đến địa điểm đó từ trường học.
--	--	--	--	--	---

4. Môn Toán

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
7	Hình phẳng, hình khối	Bài 17. Hình tròn. Tâm, bán kính, đường kính của hình tròn	- HS nhận biết được các vật thể có dạng hình tròn, phân biệt với hình khác (như hình bầu dục, hình cầu). - HS nắm vững khái niệm, vị trí và mối quan hệ giữa Tâm, Bán kính và Đường kính của hình tròn - HS biết cách sử dụng compa để vẽ hình tròn (kết hợp với dụng cụ truyền thống) và xác định các thành phần. - HS tính toán được độ dài đường kính khi biết bán kính và ngược lại.	1.1.L3.b. Truy cập và sử dụng thông tin số 2.1.L3.a. Sử dụng công nghệ số để tạo ra nội dung/Minh họa trực quan	Khám phá GV sử dụng Google Tìm kiếm Hình ảnh để trình chiếu một loạt ảnh các vật thể thực tế có dạng hình tròn (VD: mặt đồng hồ, bánh xe, mặt đĩa CD). HS phân loại nhanh vật nào là hình tròn và vật nào không phải. -GV sử dụng phần mềm vẽ hình học động để: + Minh họa quá trình vẽ hình tròn từ tâm O. +HS sử dụng ứng dụng vẽ hình cơ bản trên máy tính/máy tính bảng để vẽ các hình tròn với các kích thước bán kính khác nhau (chỉ mang tính mô phỏng).

				2.1.L3.b. Giải quyết vấn đề bằng công nghệ số (Mô phỏng) 1.2.L3.a Giao tiếp và công cụ đánh giá trực tuyến	-GV cho HS thực hành kéo thả để ghép các đoạn thẳng tạo thành bán kính/đường kính trên một bài tập tương tác số. Liên hệ -GV tạo một bài tập trắc nghiệm nhanh với các câu hỏi: - <i>Hình tròn có bán kính 3 cm. Đường kính là...?</i> Việc này giúp GV kiểm tra nhanh khả năng vận dụng công thức của HS và cung cấp phản hồi tức thì
9		Bài 21. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	- HS nhận biết được các vật thể có dạng khối lập phương và khối hộp chữ nhật trong đời sống. - HS nắm vững số lượng và hình dạng của các mặt, cạnh, đỉnh của khối lập phương và khối hộp chữ nhật. -HS biết cách nhìn khối từ các góc độ khác	1.1.L3.b. Truy cập và sử dụng thông tin số 2.1.L3.a. Sử dụng công nghệ số để tạo ra nội dung/Minh họa trực quan	Khám phá GV sử dụng Google Tìm kiếm Hình ảnh hoặc video 3D/AR để trình chiếu các vật thể đa dạng (VD: hộp quà, tủ lạnh, cục rubik, khối gạch). HS phân loại nhanh và gọi tên các khối được chiếu. GV trình chiếu mô hình 3D tương tác (tìm kiếm trên các trang web học liệu toán học) của hai khối. HS có thể

			nhau và hình dung cấu tạo của khối. - HS phân biệt được sự giống và khác nhau giữa hai khối và áp dụng kiến thức vào bài tập.	2.1.L3.b. Giải quyết vấn đề bằng công nghệ số (Game hóa) 1.2.L3.a Giao tiếp và công cụ đánh giá trực tuyến	"xoay" mô hình trên màn hình để: + Đếm chính xác số lượng mặt, cạnh, đỉnh. + Xác định hình dạng của các mặt (hình vuông hay hình chữ nhật). -HS tham gia trò chơi xếp hình 3D trực tuyến đơn giản. . Yêu cầu: Xây dựng một vật thể (như ngôi nhà, cái ghế) chỉ sử dụng các khối lập phương và khối hộp chữ nhật. Liên hệ: GV tạo một bảng so sánh số với 4 ô: <i>Số mặt, Số cạnh, Hình dạng mặt, Ví dụ vật thể</i>. HS làm việc nhóm, điền dữ liệu cho cả Khối lập phương và Khối hộp chữ nhật để so sánh và trình bày kết quả
29	CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ, THÁNG NĂM ,	Bài 66. Xem đồng hồ.	HS đọc chính xác thời gian và biết cách chuyển đổi giữa giờ 12 giờ và giờ 24 giờ.	1.1.L3.b. Truy cập và sử dụng thông tin số 1.1.L3.c.	Khám phá -GV sử dụng ứng dụng mô phỏng đồng hồ tương tác trên máy chiếu/thiết bị. - HS quan sát đồng hồ kim chuyển động

	TIỀN VIỆT NAM	Tháng - năm	hS nắm được tên các tháng, số ngày tương ứng, và xác định ngày trong tuần/tháng/năm. HS biết sử dụng kiến thức về thời gian và lịch để tự quản lý các hoạt động trong ngày/tuần. HS vận dụng thành thạo kiến thức về thời gian và lịch để giải quyết các tình huống toán học.	Tìm kiếm và đánh giá thông tin số 2.1.L3.a. Sử dụng công nghệ số để tạo ra nội dung 1.2.L3.a Giao tiếp và công cụ đánh giá trực tuyến	và so sánh với hiện thị của đồng hồ số - GV yêu cầu HS nhập giờ 12 giờ (VD: 2 giờ chiều) vào ô nhập liệu để tự động chuyển thành giờ 24 giờ (14:00) và ngược lại, luyện kỹ năng chuyển đổi số. LT-TH GV trình chiếu Lịch số HS: - Thực hành "Lướt" (Scroll) để xem các tháng trong năm. - Xác định nhanh một ngày đặc biệt (VD: Sinh nhật Bác Hồ 19/5) trên lịch số và xem ngày đó rơi vào thứ mấy trong tuần. GV tạo một bài tập trắc nghiệm ngắn HS trả lời nhanh trên thiết mức độ hiểu bài.
--	----------------------	--------------------	---	--	--

5. Môn Tiếng Việt

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
1	Những trải	Bài 1: Ngày gặp lại	-HS đọc đúng, trôi chảy, diễn cảm và hiểu được nội dung câu chuyện về	1.1.L3.b. Truy cập và sử dụng thông tin số	Giới thiệu bài: GV hướng dẫn HS sử dụng máy tính bảng/điện thoại hoặc máy chiếu/TV để

	nghiệm thú vị		tình cảm bạn bè, thầy cô, mái trường. - HS nắm được nghĩa của các từ ngữ trong bài (ví dụ: <i>bỡ ngỡ, ríu rít, rạng rỡ, vỡ òa...</i>) - HS đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng nhịp, thể hiện được cảm xúc của bài. - HS trả lời chính xác các câu hỏi về nội dung, nhân vật, và ý nghĩa của bài tập đọc.	3.1.L3.a. Sử dụng công nghệ số để tạo ra nội dung	xem một đoạn video ngắn/hình ảnh về ngôi trường, các hoạt động vui chơi của HS tiểu học hoặc một câu chuyện tương tự để tạo bối cảnh trước khi đọc Khám phá: HS sử dụng phần mềm trình chiếu đơn giản (hoặc phần mềm vẽ/viết chữ trên thiết bị để: - Tạo thẻ từ (word card) có hình ảnh minh họa cho các từ khó. - Viết câu có sử dụng từ ngữ vừa học và chia sẻ trên màn hình.
8	Cổng trường rộng mở	Bài 15: Thư viện	HS biết được vai trò của thư viện, các loại sách, cách sắp xếp sách trong thư viện. HS nắm vững các quy tắc cơ bản khi vào thư viện (giữ trật tự, giữ gìn sách, cách mượn/trả).	1.1.L3.b. Truy cập và sử dụng thông tin số	Giới thiệu bài: GV sử dụng video/hình ảnh 360 độ (nếu có) hoặc ảnh chụp chất lượng cao về các thư viện đẹp/hiện đại (của trường, cộng đồng, hoặc thế giới) để giới thiệu bằng máy chiếu/TV/máy tính. HS quan sát và thảo luận về sự khác biệt

			hS biết cách chọn sách phù hợp, tìm kiếm thông tin cơ bản của sách (tên tác giả, nhà xuất bản, tóm tắt) hS đọc sách một cách hiệu quả, biết ghi nhớ và tóm tắt thông tin HS đóng vai nhân viên thư viện và đọc giả để thực hành quy trình mượn/trả sách. HS đóng vai nhân viên thư viện và đọc giả để thực hành quy trình mượn/trả sách.	4.1.L3.a. An toàn trong môi trường số (Digital Safety) và Kỹ luật 1.1.L3.b. Tìm kiếm và lọc thông tin số	giữa thư viện truyền thống và thư viện số. Khám phá GV thiết kế quiz tương tác nhanh với các câu hỏi về quy tắc. HS sử dụng thiết bị (nếu có) hoặc đưa ra đáp án tập thể thông qua màn hình, qua đó rèn luyện tính kỷ luật số (tác phong sử dụng công nghệ để trả lời câu hỏi nghiêm túc). -GV hướng dẫn HS truy cập vào một trang web thư viện trực tuyến của trường (nếu có) hoặc một trang web giới thiệu sách dành cho thiếu nhi (VD: một mục sách trên trang web nhà xuất bản). HS thực hành nhập từ khóa đơn giản (VD: tên nhân vật, tên chủ đề) để tìm kiếm sách và lọc kết quả theo thể loại/tác giả. -Sau khi đọc một đoạn/trang sách, HS
--	--	--	--	--	---

				3.1.L3.a. Sử dụng công nghệ số để tạo ra nội dung 1.2.L3.a Giao tiếp và cộng tác trong môi trường số	được yêu cầu ghi lại tóm tắt/cảm nhận ngắn (1 câu) trên một ứng dụng ghi chú đơn giản để luyện kỹ năng tóm tắt số hóa và chia sẻ nhanh. Liên hệ Thực hành tạo "thẻ mượn sách số": HS tạo một "thẻ thư viện" đơn giản trên một ứng dụng thiết kế/vẽ cơ bản với hình ảnh cá nhân và tên. Sau đó, các em có thể chia sẻ thẻ này trong nhóm học tập số như một cách <i>đóng vai</i> mượn sách.
10	Mái nhà yêu thương	Bài 17: Ngưỡng cửa Đọc hiểu văn bản (Ngữ liệu về Ngưỡng cửa)	HS hiểu được ý nghĩa thực và ý nghĩa biểu tượng của "ngưỡng cửa" HS nhận diện được cảm xúc của nhân vật khi đứng trước ngưỡng cửa mới. HS đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng nhịp, thể hiện	1.1.L3.b. Truy cập và đánh giá thông tin số 3.1.L3.a. Sử dụng công nghệ số để tạo ra nội dung	Bộ phận: Giới thiệu bài GV sử dụng Google Tìm kiếm để tìm kiếm các hình ảnh khác nhau về "ngưỡng cửa" (thực tế, ẩn dụ, nghệ thuật). Yêu cầu HS phân loại nhanh các hình ảnh tìm được thành nhóm: <i>Ngưỡng cửa vật lý</i> và <i>Ngưỡng cửa ý nghĩa</i>.

			được cảm xúc của bài. HS trả lời chính xác các câu hỏi về nội dung, nhân vật, và ý nghĩa của bài tập đọc.		GV thiết lập một "Dòng thời gian số" đơn giản HS đăng tải hoặc gõ nhanh trải nghiệm "ngưỡng cửa" của mình vào đúng vị trí trên dòng thời gian để tạo ra một sản phẩm tập thể về các cột mốc cuộc đời.
23	Bài học từ cuộc sống	Bài 9: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục	HS hiểu rõ mục đích, nội dung chính, và giọng văn trang trọng, mạnh mẽ của lời kêu gọi. HS nắm được lợi ích của việc tập thể dục đối với sức khỏe thể chất và tinh thần. HS đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng nhịp, thể hiện được giọng văn kêu gọi, mạnh mẽ. HS trả lời chính xác các câu hỏi về mục đích, đối tượng và nội	1.1.L3.c Sử dụng công nghệ đa phương tiện 3.1.L3.a. Sử dụng công cụ ghi âm/ghi hình cơ bản 2.1.L3.a. Giải quyết vấn đề bằng công cụ đánh giá trực tuyến	Bộ phận:GT bài -Hoạt động "Phân tích Nhịp điệu Đọc": GV mở một đoạn ghi âm mẫu (hoặc đoạn đọc của GV) và sử dụng phần mềm có thể đánh dấu nhịp điệu/tốc độ đọc đơn giản. HS nghe lại và tự đánh giá tốc độ đọc của mình có phù hợp với văn bản kêu gọi hay không. Khám phá: -GV tạo một bài kiểm tra nhanh dạng trắc nghiệm/điền khuyết ngắn .Các câu hỏi tập trung vào việc nhận diện thông tin chính (Ai kêu gọi? Kêu gọi ai? Kêu gọi làm gì?). HS trả lời trên thiết bị

			dung cốt lõi của lời kêu gọi. HS hiểu vai trò của việc lan tỏa thông điệp sức khỏe.	1.1.L3.b. Sử dụng công cụ tìm kiếm và đánh giá thông tin số	cá nhân (nếu có) để GV có phản hồi tức thì. Liên hệ: GV hướng dẫn HS tìm kiếm trên Google các khẩu hiệu thể dục khác đang được sử dụng . Sau đó, các em so sánh khẩu hiệu tìm được với các ý trong bài tập đọc và đánh giá khẩu hiệu nào súc tích và truyền cảm hứng hơn.
--	--	--	--	---	--

6. Môn Hoạt động Trải nghiệm

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
1	Chủ đề 1: Em và mái trường Tiểu học thân yêu	HD 2 Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày	-HS liệt kê được những hoạt động chính thường diễn ra trong ngày của bản thân.	1.1.L3.a. 1.Khai thác và xử lý thông tin số: Tìm kiếm và thu thập thông tin.	Khám phá: + Tìm kiếm thông tin: * GV hướng dẫn HS sử dụng các công cụ tìm kiếm nguồn tài liệu số để tìm kiếm các ví dụ về thời gian biểu hoặc các hoạt động trong ngày của những người khác . * Yêu cầu HS tìm kiếm hình ảnh, video ngắn, hoặc danh sách các hoạt động cụ thể. + Sáng tạo sản phẩm số:

				3.1.L3.a. 2. Tạo ra sản phẩm số đơn giản: Sáng tạo nội dung số.	* HS được hướng dẫn sử dụng các ứng dụng/công cụ số đơn giản để tạo slide, ứng dụng vẽ đơn giản trên máy tính hoặc công cụ tạo sơ đồ tư duy trực tuyến đơn giản để thiết kế hoặc ghi lại thời gian biểu một ngày của mình. * Sản phẩm có thể là một danh sách hoạt động được gõ máy, một bảng biểu đơn giản có chèn ảnh/biểu tượng tìm kiếm được, hoặc một sơ đồ tư duy điện tử. + Trình bày và chia sẻ: * - HS thực hành kỹ năng giao tiếp số qua việc giải thích nội dung, trả lời câu hỏi từ bạn bè và nhận xét bài của bạn (có thể thông qua tính năng bình luận đơn giản nếu sử dụng công cụ hợp tác, hoặc chỉ đơn giản là trình bày trước lớp với sự hỗ trợ của công nghệ). Liên hệ:
				2.2.L3.a 3. Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số: Chia sẻ và tương tác.	

				4.1.L3.a 4. Đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin cơ bản: Nhận thức cơ bản về an toàn.	Lồng ghép: An toàn khi tìm kiếm/chia sẻ: * Trong quá trình tìm kiếm thông tin, GV nhắc nhở HS chỉ nên truy cập các trang web được GV cho phép, không chia sẻ thông tin cá nhân. - Khi lưu sản phẩm, cần biết lưu đúng vị trí và đặt tên file rõ ràng theo hướng dẫn.
5	Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống	Hoạt động 2: Tìm hiểu những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm	HS nêu được một số nguy cơ, hậu quả khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP)	1.1.L3.a. 1.Khai thác và xử lý thông tin số: Tìm kiếm và chọn lọc thông tin. 1.1.L3.d.	Khám phá: + Tìm kiếm thông tin số: * GV hướng dẫn HS sử dụng các nguồn thông tin số đã được chọn lọc (ví dụ: các video ngắn, hình ảnh, bài báo đơn giản từ các trang web giáo dục hoặc y tế uy tín đã được GV kiểm duyệt) để tìm kiếm thông tin về nguy cơ, nguyên nhân và hậu quả của việc mất VSATTP (ví dụ: ngộ độc thực phẩm, thực phẩm bị ô nhiễm). + Phân biệt thông tin: * GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS so

				2. Phân tích và đánh giá thông tin số: Xác định tính đáng tin cậy.	sánh thông tin tìm được từ nguồn số với kiến thức thực tế hoặc kiến thức sách giáo khoa. - Luyện tập cho HS kỹ năng cơ bản về việc nhận biết hình ảnh/video rõ ràng, chính xác, không gây sợ hãi. + Thiết kế thông điệp số: HS làm việc nhóm, sử dụng công cụ tạo slide đơn hoặc công cụ thiết kế áp phích trực tuyến để tạo ra áp phích điện tử hoặc slide trình chiếu về "3 nguy cơ mất VSATTP cần tránh" hoặc "Hậu quả khi ăn thực phẩm bẩn". + Trình bày và phổ biến: HS sử dụng thiết bị số (máy tính, máy chiếu) để trình bày sản phẩm trước lớp.
				3.1.L3.a. 3. Tạo ra sản phẩm số đơn giản: Sáng tạo nội dung truyền thông.	
				2.2.L3.a 4. Giao tiếp và hợp tác trong môi	

[illegible]

				3.1.L3-L4-L5.b. Sáng tạo sản phẩm số 4.1.L3-L4-L5.a. An toàn và bảo mật trong môi trường số 5.1.L3.a. Giải quyết vấn đề bằng công cụ số	Email/Tin nhắn đơn giản (có sự giám sát của GV) để liên hệ hỏi thông tin chi tiết về hoạt động từ một tổ chức nhân đạo ở địa phương. Liên hệ: Thiết kế thông điệp tuyên truyền: Thực hành nguyên tắc an toàn: - Trong quá trình tìm kiếm, GV nhắc nhở HS chỉ xem các nguồn thông tin đã được kiểm duyệt. * Giáo dục về bảo mật: Nhấn mạnh việc không chia sẻ thông tin cá nhân (địa chỉ nhà, số điện thoại) khi liên hệ với các tổ chức qua email hoặc tin nhắn trực tuyến, chỉ dùng thông tin chung của lớp hoặc nhà trường.
28	Chủ đề 8: Cuộc sống xanh	Hoạt động 4: Tìm hiểu tác hại của ô nhiễm môi trường.	Nêu được một số tác hại của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe và cuộc sống của con người.	1.1.L3.b. Thông tin và Dữ liệu số: Duyệt và tìm kiếm thông tin.	Khám phá: Duyệt và tìm kiếm thông tin. -Học sinh sử dụng công cụ số (ví dụ: máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính có kết nối Internet – dưới sự hướng dẫn

				và giám sát của giáo viên) để tìm kiếm các thông tin, hình ảnh, video về tác hại của ô nhiễm môi trường (ô nhiễm không khí, nước, đất, rác thải) theo từ khóa hoặc câu hỏi gợi ý của giáo viên. Liên hệ: Đánh giá thông tin: -Học sinh phân biệt thông tin nào là đáng tin cậy và phù hợp để trả lời câu hỏi (Ví dụ: So sánh thông tin từ một trang báo chính thống với một bài đăng không rõ nguồn gốc). Giáo viên hướng dẫn học sinh kiểm tra nguồn và tính cập nhật của thông tin.
				1.1.L3.d. Đánh giá thông tin.

7. Môn Tiếng anh

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
7	Me and My friends	Unit 4 Our bodies Lesson 2 - Part 4, 5, 6	HS sử dụng thiết bị số (máy tính, điện thoại,...) để ôn từ vựng về parts of the body và mẫu câu: What's this? - It's an ear.	1.1 – CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin. 4.3.CB2a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	Consolidation HS bấm link video để ôn từ vựng. Sử dụng ứng dụng yourhomework.net luyện phát âm qua nút âm thanh trên slide và thực hành mẫu câu.

					GV hướng dẫn HS không bấm link lạ (tắt quảng cáo, xem an toàn, không tự ý bấm video khác), không chia sẻ thông tin cá nhân trên môi trường mạng.
	Me and my school	Unit 6 Our school Lesson 1 Part 1, 2, 3	HS thực hiện tương tác số cơ bản khi làm việc cùng nhau (như cùng nhận xét, góp ý tên phòng học, hoặc cùng thảo luận quy tắc khi xem màn hình của GV).	1.1.CB1a: Xác định được nhu cầu thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. 2.5.CB2a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	Warm-up Khi HS xem video trường học hoặc hình ảnh các phòng học, GV yêu cầu HS xác định các phòng có trong video → rèn kỹ năng nhận biết thông tin số.
13		Unit 8: My school things Lesson 3 Part 4, 5, 6	HS gửi được 1 video ngắn giới thiệu tối thiểu 5 đồ dùng học tập bằng tiếng Anh. HS sử dụng câu mẫu đúng: I have a school bag. HS gửi video vào nhóm Zalo lớp theo đúng hướng dẫn (kỹ thuật) và trong	2.1.CB2a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác. 4.2.CB1a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. 5.1.CB2a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	Home link HS thực hiện: mỗi HS quay video, nói giới thiệu đồ dùng trường học. Sau khi quay xong, HS kiểm tra video (nghe rõ, hình ảnh rõ) → gửi vào nhóm Zalo lớp theo hướng dẫn của GV. ·

			thời gian quy định. HS tuân thủ quy tắc ứng xử số: không chia sẻ thông tin cá nhân không cần thiết, không spam.		
19	Me and my family	Unit 12 Jobs Lesson 1 Part 1, 2, 3	HS gửi được 1 video ngắn về My family (members of family, age, job) bằng tiếng Anh. HS sử dụng câu mẫu đúng: This is my father. He's thirty years old. He's a farmer. HS gửi video vào nhóm Zalo lớp theo đúng hướng dẫn (kỹ thuật) và trong thời gian quy định. HS tuân thủ quy tắc ứng xử số: không chia sẻ thông tin cá nhân không cần thiết, không spam.	2.1.CB2a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác. 4.2.CB1a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. 5.1.CB2a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	Home link HS thực hiện: mỗi HS quay video, nói về My family. Sau khi quay xong, HS kiểm tra video (nghe rõ, hình ảnh rõ) → gửi vào nhóm Zalo lớp.

KHỐI 4:**1. Môn Tiếng việt**

Chủ đề	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Định hướng và mô tả phát triển năng lực số	Ghi chú
Chủ đề 3	Bài 18: Đọc: Đồng cỏ nở hoa (T2)	- HS vận dụng hiểu biết từ bài đọc để biểu hiện tình yêu thiên nhiên qua sản phẩm số sáng tạo.	3.1. L1 – L2 –L3. Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.L3-L4- L5-.Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	Vận dụng
Niềm vui sáng tạo	Bài 23: Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trắng Đọc: Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trắng	- Tìm hiểu về nhà soạn nhạc cổ điển Bét-tô-ven. - Tìm hiểu trên Internet về ngày tháng năm sinh, quê hương, ... của nhà soạn nhạc cổ điển Bét-tô-ven.	2.1.L3-L4-L5. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Tìm hiểu về nhà soạn nhạc cổ điển Bét-tô-ven. 2.1.L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: Tìm hiểu trên Internet về ngày tháng năm sinh, quê hương, ... của nhà soạn nhạc cổ điển Bét-tô-ven.	
Chủ đề 5 Sống để yêu thương	Bài 8: Trên khóm tre đầu ngõ Viết: Tìm hiểu cách viết hướng		2.1.L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Hướng dẫn sử dụng sản phẩm điện tử. 2.1.L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội	HĐ2: khám phá

	dẫn sử dụng một sản phẩm	Hiểu được cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.	dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: video hướng dẫn sử dụng sản phẩm điện tử trên Internet. 1.1.L3-L4-L5.c. Sử dụng được một số chức năng và tính năng cơ bản của thiết bị phần cứng của thiết bị số thông dụng: sản phẩm điện tử mình giới thiệu. 1.2.L3-L4-L5.a. Biết về thông tin và nội dung số có trong thiết bị số: sản phẩm điện tử mình giới thiệu.	
Chủ đề 6 Uống nước nhớ nguồn	Bài 10: Cảm xúc Trường Sa Nói và nghe: Những tấm gương sáng	- Nói được ý kiến của mình về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.	2.1.L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người. 2.1.L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: tranh ảnh, tư liệu về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người. trên Internet 3.1. L1-L2.a. Chọn được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản để tương tác: chia sẻ tranh ảnh, tư liệu về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho	HĐKP

			mọi người trên powerpoint (hoặc trong lớp học ảo, trang padlet).	
Chủ đề 8 Vì một thế giới bình yên	Bài 25: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô Đọc: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô	- Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô. - Hình ảnh, video Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô trên internet. động vật quý hiếm, chúng được sinh sống tự do và hoàn toàn không sợ bị săn bắn.	2.1.L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô. 2.1.L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: hình ảnh, video Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô trên internet. 2.1.L3-L4-L5.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin, nội dung và điều hướng giữa chúng. 2.2.L3-L4-L5.a. Thực hiện phân tích, so sánh và đánh giá tính xác thực và độ tin cậy của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số được xác định rõ ràng.	Liên hệ
Chủ đề 8 Vì một thế giới bình yên	Bài 26: Ngôi nhà yêu thương Nói và nghe: Chung tay bảo vệ động vật.	- Tranh ảnh, video về bảo vệ động vật. - Tranh ảnh, video về bảo vệ động vật trên Internet. - Chia sẻ tranh ảnh, video về bảo vệ động vật trên powerpoint.	2.1.L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: tranh ảnh, video về bảo vệ động vật. 2.1.L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: tranh ảnh, video về bảo vệ động vật trên Internet. 2.1.L3-L4-L5.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin, nội	Liên hệ

			dung và điều hướng giữa chúng. 3.1. L3-L4.L5.a. Chọn được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản để tương tác: chia sẻ tranh ảnh, video về bảo vệ động vật trên powerpoint (hoặc trong lớp học ảo, trang padlet).	
Chủ đề 8 Vì một thế giới bình yên	Bài 29: Lễ hội ở Nhật Bản Đọc: Lễ hội ở Nhật Bản	- Lễ hội ở Nhật Bản - Hình ảnh, video về Lễ hội ở Nhật Bản trên internet.	2.1.L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Lễ hội ở Nhật Bản 2.1.L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: hình ảnh, video về Lễ hội ở Nhật Bản trên internet. 2.2.L3-L4-L5.b. Thực hiện phân tích, giải thích và đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số được xác định rõ ràng.	Liên hệ
Chủ đề 8 Vì một thế giới bình yên	Bài 34: Lễ hội ở Nhật Bản Viết: Viết thư điện tử	- Biết thực hành viết thư điện tử trong tình huống cụ thể. - Máy tính - Máy tính - Sử dụng gmail	1.1.L3-L4-L5.a. Nhận diện, phân biệt được hình dạng và chức năng của các thiết bị kỹ thuật số thông dụng: máy tính 1.1.L3-L4-L5.b. Nhận biết được một số chức năng của các thiết bị kỹ thuật số thông dụng: máy tính 1.1.L3-L4-L5.c. Sử dụng được một số chức năng và tính năng cơ bản của thiết bị phần cứng của thiết bị số thông dụng: máy tính.	Liên hệ

			1.2.L3-L4-L5.a. Biết về thông tin và nội dung số có trong thiết bị số máy tính. 1.2.L3-L4-L5.b. Sử dụng được một số phần mềm điều khiển của thiết bị số thông dụng: sử dụng gmail	
--	--	--	---	--

2. Môn Toán

Chủ đề	Bài học	Yêu cần cần đạt	Định hướng và mô tả phát triển năng lực số	Ghi chú
Chủ đề 9: Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất	Bài 49: Dãy số liệu (Tiết 2)	- Nhận biết được về dãy số liệu thống kê. - Nhận biết được cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước	2.1.L3-L4-L5.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Khảo sát số giờ ngủ trong một ngày của các bạn trong nhóm. 2.1.L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: Thông tin các bạn đưa lên trên lớp học ảo, điện thoại, ... 2.1.L3-L4-L5.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin và nội dung và điều hướng giữa chúng. 3.1.L3-L4-L5.a. Thực hiện được các tương tác được xác định và thường xuyên với các công nghệ kỹ thuật số: Thực hiện tương tác với các bạn trong lớp qua điện thoại, máy tính, ... để khảo sát về số giờ ngủ trong một ngày của các bạn trong nhóm.	Liên hệ
Chủ đề 9: Làm quen với	Bài 50: Biểu đồ cột (Tiết 2)	- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột.	2.1.L3-L4-L5. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm: Tìm và kể tên các dân tộc sinh sống tại địa phương mình	Liên hệ

yếu tố thống kê, xác suất		- Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột (không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ).	2.1.L3-L4-L5. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản: Tìm và thống kê xem số lượng của các dân tộc em tìm được trên Internet. 2.2. L3-L4-L5. Thực hiện phân tích, giải thích và đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số: So sánh số dân của các dân tộc mà em tìm được trên Internet	
---------------------------------	--	---	---	--

3. Môn Khoa học

Chủ đề	Bài học	Yêu cần cần đạt	Định hướng và mô tả phát triển năng lực số	Ghi chú
Chủ đề 1: Chất	Bài 3: Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước. Một số cách làm sạch nước (Tiết 1)	- Nêu được nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước, liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương. Trình bày được một số cách làm sạch nước, liên hệ thực tế về cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước bằng hình ảnh rác thải điện tử, video,... 2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: hình ảnh rác thải điện tử, video,... nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước trên internet. 2.2.L3-L4-L5.a. Thực hiện phân tích, so sánh và đánh giá tính xác thực và độ tin cậy của các nguồn dữ liệu, thông tin hình ảnh rác thải điện tử, video,... nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước trên internet.	Liên hệ

Chủ đề 2: Năng lượng	Bài 12: Nhiệt độ và sự truyền nhiệt (Tiết 2)	- Vận dụng được kiến thức nhiệt truyền từ vật nóng hơn sang vật lạnh hơn để giải thích, đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Thông tin cần tìm kiếm là một số cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong cuộc sống. 2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: Tìm kiếm được một số cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong cuộc sống trên internet. 2.2. L3-L4-L5.a. Thực hiện phân tích, so sánh và đánh giá tính xác thực và độ tin cậy của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số được xác định rõ ràng.	Liên hệ
Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Bài 26: Thực phẩm an toàn (Tiết 1)	- Nhận biết được một số dấu hiệu của thực phẩm an toàn thông qua vật thật hoặc tranh ảnh, video clip. - Vận dụng được kiến thức về thực phẩm an toàn vào cuộc sống hàng ngày	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: tranh ảnh, video clip thực phẩm an toàn 2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung tranh ảnh, video clip thực phẩm an toàn trong môi trường internet. 2.2.L3-L4-L5.a. Thực hiện phân tích, so sánh và đánh giá tính xác thực và độ tin cậy của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số được xác định rõ ràng. 5.3. L3-L4-L5.a. Phân biệt được các cách đơn giản để tránh các nguy cơ về sức khỏe và các mối đe dọa đối với sức	Liên hệ

			khỏe thể chất và tinh thần khi mua thực phẩm online.	
--	--	--	--	--

4. Môn Lịch sử & Địa lí

Chủ đề	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Định hướng và mô tả phát triển năng lực số	Ghi chú
Chủ đề 1: Địa phương em	Bài 3. Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em (tiết 2)	- Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu ở địa phương. - Kể được câu chuyện về một trong các danh nhân ở địa phương.	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Câu chuyện về một danh nhân ở địa phương em; Một lễ hội tiêu biểu ở địa phương. 2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: Câu chuyện về một danh nhân ở địa phương em; Một lễ hội tiêu biểu ở địa phương trên internet. 3.1.L3-L4-L5.a. Chọn được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản để tương tác: chia sẻ hình ảnh, video, tư liệu về địa phương trên powerpoint (hoặc trong lớp học ảo, trang padlet).	Liên hệ
Chủ đề 2 Trung du và vùng núi Bắc Bộ	Bài 6: Một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tiết 1)	Mô tả được một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (lễ hội Gầu Tào, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao...)	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: Thông tin về Lễ hội Gầu Tào, Lễ hội Lồng Tồng, hát Then, múa xòe Thái, về chợ phiên vùng cao. 2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua	Liên hệ

			cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: tranh, ảnh, đoạn trích tư liệu, video, ... về Lễ hội Gầu Tào, Lễ hội Lồng Tồng, hát Then, múa xòe Thái, về chợ phiên vùng cao trên internet. 3.1.L3-L4-L5.a. Chọn được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản để tương tác: chia sẻ hình ảnh, video, tư liệu, ... về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên powerpoint (hoặc trong lớp học ảo, trang padlet).	
Chủ đề 3 Đồng bằng Bắc Bộ	Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng (tiết 1)	- Sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử (tranh, ảnh, đoạn trích tư liệu,...), trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng. - Mô tả được một số nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ thông qua quan sát một số hình ảnh về cuộc sống của người Việt cổ trong hoa văn trên trống đồng Đông Sơn, kết hợp với một số truyền thuyết (ví dụ: Sơn Tinh, Thủy Tinh, sự tích Bánh chưng, bánh giầy, ...)	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng. Một số câu chuyện dân gian về đời sống của người Việt cổ. 2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: tranh, ảnh, đoạn trích tư liệu, video, ... về một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng; Một số câu chuyện dân gian về đời sống của người Việt cổ trên internet. 3.1. L3-L4-L5.a. Chọn được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản để tương tác: chia sẻ hình ảnh, video, tư liệu, ... về Một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng; Một số câu chuyện dân gian về đời	Liên hệ

			sống của người Việt cổ trên powerpoint (hoặc trong lớp học ảo, trang padlet).	
Chủ đề 4 Duyên hải miền Trung	Bài 17: Một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 2)	Trình bày được về một số nét nổi bật về văn hóa vùng Duyên hải miền Trung, có sử dụng tranh ảnh, câu chuyện,...	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Một số lễ hội ở vùng Duyên hải miền Trung 2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: tranh ảnh, câu chuyện, video, ... về một số lễ hội ở vùng Duyên hải miền Trung trên internet. 3.1. L3-L4-L5.a. Chọn được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản để tương tác: chia sẻ tranh ảnh, câu chuyện, video, tư liệu, ... về một số lễ hội ở vùng Duyên hải miền Trung trên powerpoint (hoặc trong lớp học ảo, trang padlet).	Liên hệ
Chủ đề 5 Tây Nguyên	Bài 22: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (Tiết 2)	Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về anh hùng Núp, N'Trang Long, ...)	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Câu chuyện lịch sử tư liệu về truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên. 2.1.L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung Câu chuyện lịch sử tư liệu về truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường internet. 3.1.L3-L4-L5.a. Chọn được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản để tương tác: chia sẻ	Liên hệ

			tranh ảnh, câu chuyện, video, tư liệu, ...về truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên trên powerpoint (hoặc trong lớp học ảo, trang padlet).	
Chủ đề 5 Tây Nguyên	Bài 23: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên	Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên 2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: tranh ảnh, tư liệu, video về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên trên internet. 3.1.L3-L4-L5.a. Chọn được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản để tương tác. chia sẻ tranh ảnh, video, tư liệu, ...về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên trên powerpoint (hoặc trong lớp học ảo, trang padlet).	Liên hệ
Chủ đề 6 Nam Bộ	Bài 27: Thành phố Hồ Chí Minh (tiết 2)	Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử như: chuyện về Bến Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước,...	2.1.L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh 2.1.L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: tranh ảnh, tư liệu, video, câu chuyện, ... một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh trên internet.	Liên hệ

5. Môn Đạo đức

Chủ đề	Bài học	Yêu cần cần đạt	Định hướng và mô tả phát triển năng lực số	Ghi chú
Chủ đề 3 Yêu lao động	Bài 3: Yêu lao động (Tiết 4)	- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động. - Biết vì sao phải yêu lao động. - Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân. - Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Thông tin cần tìm kiếm là tấm gương về người yêu lao động. 2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: Tìm kiếm được các tấm gương về người yêu lao động trong môi trường internet.	Liên hệ
Chủ đề 6 Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè	Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè	- Biết vì sao phải duy trì quan hệ bạn bè. - Nhận biết được cách đơn giản để duy trì quan hệ bạn bè. - Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.	2.1 Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số 2.1.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn hoặc các câu thơ nói về tình bạn. 2.1.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số về các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn hoặc các câu thơ nói về tình bạn thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường internet.	Liên hệ

6. MÔN CÔNG NGHỆ

Chủ đề	Bài học	Yêu cần cần đạt	Định hướng và mô tả phát triển năng lực số	Ghi chú
Chủ đề 1 Hoa và cây cảnh trong đời sống	Bài 1: Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống (Tiết 2)	- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống. - Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Tìm một số loại hoa, cây cảnh có khả năng làm sạch không khí.	Liên hệ

		và bảo vệ hoa, cây cảnh.	2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: Tìm hình ảnh, video, tư liệu về một số loại hoa, cây cảnh có khả năng làm sạch không khí trên Internet. 3.1. L3-L4-L5.a. Chọn được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản để tương tác: chia sẻ hình ảnh, video, tư liệu về một số loại hoa, cây cảnh có khả năng làm sạch không khí trên powerpoint (hoặc trong lớp học ảo, trang padlet).	
Chủ đề 1 Hoa và cây cảnh trong đời sống	Bài 2: Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến	- Nhận biết được một số loài hoa, cây cảnh phổ biến. - Giới thiệu được với bạn bè, người thân một loại hoa, cây cảnh yêu thích.	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Tìm tên một số loại cây cảnh và nêu đặc điểm nhận biết các loại cây cảnh đó. 2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: Tìm tranh ảnh, video, tư liệu về một số loại cây cảnh và nêu đặc điểm nhận biết các loại cây cảnh trên Internet. 3.1.L3-L4-L5.a. Chọn được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản để tương tác: chia sẻ hình ảnh, video, tư liệu về một số loại cây cảnh và nêu đặc điểm nhận biết các loại cây cảnh trên powerpoint (hoặc trong lớp học ảo, trang padlet).	Liên hệ

7. MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Chủ đề	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Định hướng và mô tả phát triển năng lực số	Ghi chú
Chủ đề 5: Nghề truyền thống quê hương	HĐGDTCD: Nghề truyền thống	Bước đầu thực hiện được một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và thể hiện được sự hứng thú với nghề truyền thống của địa phương. Biết giữ gìn an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.	2.1.L3.L4.L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Dữ liệu, thông tin, nội dung về nghề truyền thống ở địa phương. 2.1. L3.L4.L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số về nghề truyền thống ở địa phương thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường internet.	Bộ phận
Chủ đề 6: Phòng tránh bị xâm hại	SHL: Nhận diện nguy cơ xâm hại trẻ em	Nhận diện được tình huống có nguy cơ xâm hại thân thể. Lựa chọn được cách phòng tránh phù hợp trong từng tình huống.	2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: Tìm kiếm những tình huống có nguy cơ bị xâm hại đối với trẻ em. 2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số: Tìm kiếm những tình huống có nguy cơ bị xâm hại đối với trẻ em trên Internet. 3.5.L3-L4-L5.a. Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số và tương tác trong môi trường kỹ thuật số: Phân biệt được những hành vi dụ dỗ, lừa đảo.	Liên hệ

8. Môn Tiếng anh

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
------	--------	---------	-----------------	-----------------------------	------------------------------

2	Me and my friends	Unit 1 My friends Lesson 1 Part 1, 2, 3	HS thực hiện tương tác số cơ bản khi làm việc cùng nhau (như cùng nhận xét, góp ý tên phòng học, hoặc cùng thảo luận quy tắc khi xem màn hình của GV).	1.1.CB1a: Xác định được nhu cầu thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. 2.5.CB2a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	Warm-up Khi HS xem video hoặc hình ảnh lá cờ các quốc gia, GV yêu cầu HS xác định tên quốc gia có trong video: Vietnam, America, Britain,... → rèn kỹ năng nhận biết thông tin số.
5		Unit 3 My Week Lesson 1 Part 1, 2, 3	HS sử dụng thiết bị số (máy tính, điện thoại,..) để ôn từ vựng về: Days of the week.	1.1 – CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin. 4.3.CB2a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	Consolidation HS bấm link video bài hát: Seven days of the week để ôn từ vựng. GV hướng dẫn HS không bấm link lạ (tắt quảng cáo, xem an toàn, không tự ý bấm video khác), không chia sẻ thông tin cá nhân trên môi trường mạng.
25	Me and my family	Unit 15 My family's weekends Lesson 2 Part 1, 2, 3	HS gửi được 1 video ngắn về My family (members of family, age, job, appearance activities on Sundays,...) bằng tiếng Anh. HS gửi video vào nhóm Zalo	2.1.CB2a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác. 4.2.CB1a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. 5.1.CB2a: Xác định	Home link HS thực hiện: mỗi HS quay video, nói về My family. Sau khi quay xong, HS kiểm tra video (nghe rõ, hình ảnh rõ) → gửi vào nhóm Zalo lớp.

			lớp theo đúng hướng dẫn (kỹ thuật) và trong thời gian quy định. HS tuân thủ quy tắc ứng xử số: không chia sẻ thông tin cá nhân không cần thiết, không spam.	được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	
--	--	--	---	--	--

KHỐI 5

1. Môn Tiếng việt

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
10	Trên con đường học tập.	Sử dụng từ điển	- Hiểu được mục đích, lợi ích khi tra cứu từ điển trong học tập và cuộc sống. - Nắm được trình tự các bước cơ bản để tra cứu một từ trong từ điển (tìm mục từ, đọc phần giải nghĩa, ví dụ). - Biết nhận dạng từ loại (danh từ, động từ, tính từ) và các nghĩa khác nhau của từ qua từ điển. - Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc thành ngữ, tục ngữ liên quan qua từ điển.	CB1.1: Nhận biết công cụ số và ứng dụng trong học tập cuộc sống CB4.2: Sử dụng công nghệ số để tra cứu và khai thác thông tin CB1.1: Nhận biết cấu trúc từ và loại từ qua công cụ số CB4.2: Khai thác dữ liệu số để mở rộng vốn từ ngữ và kiến thức tiếng Việt	

11		Luyện tập từ điển	- Thực hành tra cứu nghĩa từ và xác định đúng từ loại (danh từ, động từ, tính từ) trong từ điển. - Nhận biết và chọn đúng nghĩa của từ đa nghĩa dựa vào ngữ cảnh qua việc tra cứu từ điển. - Biết cách mở, tìm kiếm, tra cứu từ trong các phần mềm hoặc ứng dụng từ điển điện tử an toàn và phù hợp.	- CB4.2: Sử dụng công cụ số để tìm kiếm và khai thác thông tin từ điển - CB1.1: Nhận biết và phân tích cấu trúc từ ngữ qua ứng dụng công nghệ số - CB2a: Bảo vệ an toàn thông tin cá nhân khi sử dụng công cụ công nghệ số	
----	--	-------------------	--	--	--

2. Môn Toán

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
12	Một số hình phẳng, chu vi và diện tích	Bài 25: Hình tam giác. Diện tích hình tam giác (Tiết 1)	- Nhận dạng và gọi tên được hình tam giác. - Nêu được các yếu tố cơ bản của hình tam giác (đỉnh, cạnh).	1.1.L5.c. - Sử dụng công cụ số để nhận biết. Sử dụng công cụ tìm kiếm (máy tính/máy chiếu) để xem các ví dụ về vật thể có hình tam giác trong đời sống (biển báo, mái nhà, bánh sandwich). 3.1.L5.b - Sử dụng công cụ số để mô tả. Sử dụng các phần mềm vẽ hình học (ví dụ: Paint, các	

			- Vẽ được hình tam giác đơn giản trên giấy kẻ ô hoặc bằng các công cụ học tập.	ứng dụng vẽ trực tuyến đơn giản, hoặc phần mềm bảng tương tác) để vẽ, tô màu, di chuyển hoặc biến đổi hình tam giác. 2.2.L5.a -Sử dụng công cụ số để tạo hình tam giác. Thảo luận nhóm và sử dụng ứng dụng học tập để chia sẻ hình vẽ tam giác vừa tạo với giáo viên và các bạn (qua màn hình chung, hoặc nền tảng học tập đơn giản).	
19	Tỉ số và các bài toán liên quan	Bài 37: Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng	-Nêu được ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ (ví dụ: tỉ lệ 1:1000 nghĩa là 1 cm trên bản đồ bằng 1000 cm trong thực tế). - Giải quyết được các bài toán đơn giản liên quan đến tính khoảng cách thực tế hoặc khoảng cách trên bản đồ/hình vẽ.	1.1. L5.c Sử dụng công cụ số để tìm kiếm. Sử dụng công cụ Google Maps hoặc Bản đồ trực tuyến trên máy chiếu /máy tính bảng để quan sát các tỉ lệ bản đồ khác nhau (thay đổi khi phóng to/thu nhỏ). Học sinh nhận biết vị trí của tỉ lệ bản đồ trên giao diện số. 5.3. L5.a Sử dụng công cụ số để trực quan hóa. Sử dụng máy tính cầm tay hoặc máy tính ảo (trên máy tính bảng/máy tính) để thực hiện các phép nhân/chia lớn (ví dụ: 5cm x 100000) một cách nhanh chóng và chính xác.	

				2.2.L5.a Sử dụng công cụ số để tính toán tỉ lệ bản đồ. Thảo luận nhóm và trình bày kết quả bài toán tính khoảng cách (khoảng cách thực tế từ nhà đến trường trên bản đồ số) thông qua phần mềm trình chiếu đơn giản.	
--	--	--	--	--	--

3. Môn Lịch sử &Địa lí

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
Tuần	Chủ đề	Tên bài	Nội dung tích hợp CDS và NLS	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
28,29		Bài 26: Chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975	* Kiến thức: Nêu được bối cảnh, diễn biến cơ bản và ý nghĩa lịch sử. Nhận biết biểu hiện của Chiến dịch Hồ Chí Minh. * Kỹ năng: Xác định phòng, tránh xâm hại trẻ em; rèn kỹ năng bảo vệ bản thân cả trong đời sống; thu thập và chọn lọc thông tin từ các nguồn số; trình bày sản phẩm học tập bằng công cụ số.	* 2.1.L3-L4-L5a. Học sinh (HS) sử dụng các công cụ tìm kiếm (Google, Bing) hoặc các trang web cách thức đăng tin bày (Về Dữ liệu và nhân và Bảo tàng Lịch sử) để tìm kiếm tư liệu số (ảnh, số video, bài viết) về Chiến dịch Hồ Chí Minh. tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng hệ số. * 2.6.L3-L4-L5 Sử dụng bản đồ số HS Nhận biết được Google Maps hoặc ảnh vi đơn giản và bí quyết sử dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (Tham khảo số Chí Minh), các hướng tiên công chính.	

33				*3.1.L3-L4-L5a Sử dụng công cụ trình bày: Dùng PowerPoint, Google Slides, hoặc công cụ vẽ mindmap trực tuyến (VD: Canva, MindMeister) để thiết kế slide/poster tóm tắt nội dung bài học.	
22					

4. Khoa học

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Nội dung tích hợp CDS và NLS	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
28,29		Bài 26: Phòng tránh bị xâm hại	Nhận biết biểu hiện xâm hại, hiểu quy định pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em; rèn kỹ năng bảo vệ bản thân cả trong đời thực và môi trường số.	4.2.CB2a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số 4.3.CB2a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	

				2.5.CB2a: Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bí quyết sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số.	
33	Sinh vật môi trường	Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường.	Biết ứng dụng công nghệ số trong thu thập thông tin, tuyên truyền, giám sát bảo vệ môi trường; có trách nhiệm với hành vi sử dụng công nghệ gây ảnh hưởng đến môi trường	1.3.CB2a: Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số. 4.4.CB2a: Nhận biết được tác động cơ bản của công nghệ số và việc sử dụng công nghệ số đối với môi trường 5.3.CB2a: Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm.	

5. Môn Công nghệ

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
1,2	Công nghệ và đời sống	Công nghệ trong đời sống	Nhận biết vai trò của công nghệ số trong đời sống hiện đại (điện thoại thông minh, internet, thiết bị gia dụng thông minh). Biết sử dụng công nghệ an toàn, hiệu quả,	1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin 5.2.CB2a: Xác định được nhu cầu cá nhân 4.4.CB2a: Nhận biết được tác động cơ bản của công nghệ số và việc sử dụng công nghệ số đối với môi trường 6.1.CB2a: Hiểu biết cơ bản về trí tuệ nhân tạo và ứng dụng.	

			tiết kiệm năng lượng.		
5,6	Công nghệ và đời sống	Nhà sáng chế	Hiểu được vai trò của sáng tạo và công nghệ số	3.1.CB2a: Phát triển nội dung số. 3.2.CB2a: Tích hợp và tạo lập nội dung mới. 5.3.CB2a: Sử dụng sáng tạo công nghệ số. 6.2.CB2a: Áp dụng được các công cụ AI để giải quyết vấn đề đơn giản	
7,8	Công nghệ và đời sống	Thiết kế sản phẩm công nghệ	Bước đầu biết ứng dụng công nghệ trong thiết kế, mô phỏng sản phẩm; rèn kỹ năng tư duy số và sáng tạo kỹ thuật.	3.1.CB2a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo 5.3.CB2a: Sử dụng sáng tạo công nghệ số. 6.2.CB2a: Áp dụng được các công cụ AI để giải quyết vấn đề đơn giản	
11,12,13	Công nghệ và đời sống	Sử dụng điện thoại	Trình bày được tác dụng của điện thoại; nhận biết các bộ phận, biểu tượng, chức năng cơ bản; biết gọi số điện thoại người thân, số khẩn cấp; sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm,	2.1.CB2a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương 2.5.CB2a: Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bí quyết sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. 4.1.CB2a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản.	

			đúng quy tắc giao tiếp.	4.3.CB2a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số	
14,15,16	Công nghệ và đời sống	Sử dụng tủ lạnh	Trình bày được tác dụng, vai trò, cấu tạo của tủ lạnh; biết bảo quản thực phẩm an toàn, tiết kiệm điện; nhận biết khi thiết bị hoạt động bất thường; ứng dụng công nghệ số để điều khiển và theo dõi thiết bị (nếu có).	4.1.CB2a: Bảo vệ thiết bị số. 4.4.CB2a: Nhận biết được tác động cơ bản của công nghệ số và việc sử dụng công nghệ số đối với môi trường 5.2.CB2a: Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm	

6 . Môn Đạo đức

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Nội dung tích hợp CDS và NLS	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
------	--------	---------	------------------------------	-----------------------------------	------------------------------

13,14, 15	Bảo vệ cái đúng, cái tốt	Em bảo vệ cái đúng, cái tốt	Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ; hiểu vì sao cần lên tiếng bảo vệ điều đúng trong môi trường học tập và trên không gian mạng.	2.3.CB2a: Xác định được các dịch vụ số đơn giản để có thể tham gia vào xã hội 2.5.CB2a: Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bí quyết sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số 4.2.CB2a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số	
25,26, 27	Chủ đề 7. Phòng , tránh xâm hại	Em phòng, tránh xâm hại	Nhận biết biểu hiện xâm hại, hiểu quy định pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em; rèn kỹ năng bảo vệ bản thân cả trong đời thực và môi trường số.	4.2.CB2a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số 4.3.CB2a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh	
				thần khi sử dụng công nghệ số. 2.5.CB2a: Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bí quyết sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số.	

7. Môn Hoạt động Trải nghiệm

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển năng lực số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
------	--------	---------	-----------------	-----------------------------------	------------------------------

13	Chủ đề 4: Hành động vì cộng đồng	Hoạt động 2: Tìm hiểu về lễ hội truyền thống ở địa phương	* Kiến thức: Nêu được lễ hội truyền thống của địa phương em (tên lễ hội; thời gian tổ chức hằng năm; một số hoạt động chính của lễ hội; nghi thức, trang phục và ý nghĩa của lễ hội). * Kỹ năng: Biết thu thập và chọn lọc thông tin từ các nguồn số; trình bày được các thông tin về lễ hội truyền thống bằng công cụ số.	* 1.1.L3-L4-L5.a. Học sinh xác định được nhu cầu thông tin cần tìm kiếm. * 2.1.L3-L4-L5a. Học sinh biết sử dụng các công cụ tìm kiếm (Google, YouTube, ChatGPT) để tìm kiếm các tư liệu số (ảnh, video ngắn, bài viết) về các lễ hội truyền thống ở địa phương * 2.2.L3-L4-L5.b. Học sinh biết được địa chỉ các thông tin, ảnh, video, bài viết lấy từ nguồn nào. *3.1.L3-L4-L5a Sử dụng công cụ trình bày: Dùng PowerPoint, Google Slides, để chia sẻ nội dung bài học.	
----	----------------------------------	---	--	--	--

8. Môn Tiếng anh

Tuần	Chủ đề	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NL số	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)
2	Me and my friends	Unit 1 All about me! Lesson 3 Part 4, 5, 6	HS gửi được 1 video ngắn về bản thân (name, age, grade, address, birthday, hobbies,...) bằng tiếng Anh. HS gửi video vào nhóm Zalo lớp theo đúng hướng dẫn (kỹ thuật) và trong	2.1.CB2a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác. 4.2.CB1a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. 5.1.CB2a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận	Home link HS thực hiện: mỗi HS quay video, nói về bản thân. Sau khi quay xong, HS kiểm tra video (nghe rõ, hình ảnh rõ) → gửi vào nhóm Zalo lớp.

			thời gian quy định. HS tuân thủ quy tắc ứng xử số: không chia sẻ thông tin cá nhân không cần thiết, không spam.	hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	
17	Me and my school	Unit 10: Our school trip Lesson 3 Part 4, 5, 6	Học sinh biết tìm kiếm thông tin trên Internet về địa điểm du lịch: Lieng Nung waterfall. Học sinh sử dụng padlet để ghi lại thông tin và trình bày hoạt động của chuyến đi. Học sinh viết 1 đoạn văn ngắn mô tả các hoạt động đã làm trong chuyến đi.	5.1.CB2a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số 5.3.CB1a: Sử dụng các công cụ số để tạo và chia sẻ nội dung số đơn giản 5.3.CB2a: Sử dụng phần mềm số để xử lý và trình bày thông tin	Writing Học sinh tìm các video, hình ảnh, bài viết về thác Lieng Nung; viết các hoạt động của chuyến đi: plant trees, swim, walk around the waterfall, take photos,...gửi lên Padlet.
20	Me and my family	Unit 12: Tet holiday Lesson 3 Part 4, 5, 6	Tìm kiếm thông tin về phong tục, lễ hội, món ăn Tết trên Internet (Google, YouTube) Quay video kể về hoạt động Tết trong gia đình: get lucky	5.1.CB1a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số. 5.3.CB1a: Sử dụng các công cụ số để tạo và chia sẻ nội dung số đơn giản.	Home link Học sinh tạo video nói về các hoạt động vào dịp Tết và chia sẻ lên Zalo nhóm.

			money, decorate the house, make banh chung,...		
24		Unit 14: Staying healthy Lesson 2 Part 4, 5, 6	Học sinh biết chọn nguồn đáng tin cậy: video, bài báo, trang web thể thao chính thống về: Ronaldo healthy habits. Viết lại 3–5 hoạt động giúp Ronaldo giữ sức khỏe với những cụm từ vừa học: do exercise, drink fresh juice, play sports,...	5.1.CB1a: Xác định được các nguồn thông tin số phù hợp. 5.3.CB1a: Sử dụng các công cụ số để tạo và chia sẻ nội dung số đơn giản. 5.3.CB2a: Sử dụng phần mềm số để xử lý và trình bày thông tin. 5.3.CB3a: Vận dụng công cụ số để trình bày thông tin theo cách trực quan	Home link Khuyến khích học sinh viết đoạn văn mô tả cách Ronaldo giữ sức khỏe và gửi vào Padlet.
34	Me and the world around	Unit 20: Our summer holiday Lesson 3 Part 4, 5, 6	Tìm kiếm thông tin về các địa điểm du lịch trên Internet (Google, YouTube) Viết 1 đoạn văn ngắn (khoảng 30 -40 từ về kế hoạch kỳ nghỉ hè sắp tới gửi vào Padlet.	5.1.CB1a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số. 5.3.CB1a: Sử dụng các công cụ số để tạo và chia sẻ nội dung số đơn giản.	